TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 04/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Phạm Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Lê Hồng Quang;

3// Lê Vũ Trung.

- Thư ký phiên tòa: 3/ Trần Đoàn Thanh Thịnh, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân tham gia phiên tòa:

3// Nguyễn Thăng Bình - Kiểm sát viên;

4/ Hà Thanh Liệu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường Lữ đoàn A, Bộ Tư lệnh Vùng B Hải quân, Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Như D, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1988 tại: Xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Thượng úy QNCN, nhân viên Ban C, Phòng T, Trung tâm T1, Bộ Bộ TM Hải quân; trình độ học vấn: Trung cấp; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như D1 và bà Nguyễn Thị B1; có vợ là Lê Thị C và có 02 con (con lớn 12 tuổi, con nhỏ 8 tuổi); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17/3/2023 đến nay; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn Đ (bố đẻ của bị hại Nguyễn Văn H), sinh năm 1972; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn H, sinh ngày 08/3/1996; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Công nhân; đã tử vong ngày 05/12/2022 do tai nạn giao thông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lê Thị C; sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh H, địa chỉ: Số A đường N, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ngô Văn C1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/12/2022, Trần Như D không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 90B3-232.95, nhãn hiệu HONDA, số loại: SH125, dung tích xi-lanh: 125cm^3, đi trên đường trục xã N, thuộc địa phận thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam hướng thôn Đ đi Chợ C. Khi còn cách Chợ C khoảng 70 mét, D thấy có hai xe mô tô do Ngô Văn C1 và Nguyễn Văn H điều khiển, đang di chuyển trên phần đường ngược chiều, cách xe của D khoảng 40 mét. D tiếp tục cho xe đi về phía trước, khi còn cách hai xe này khoảng hơn 10 mét, D chủ quan cho xe chạy khu vực giữa đường vì tin rằng xe của mình đang đi trên phần đường quy định, không thể va chạm với hai xe đi ngược chiều. Nhưng khi vừa đi qua nhà ông Trần Đăng T, D đã đi lấn sang phần đường bên trái, vừa đi qua xe của C1 thì D gặp xe của H, do không làm chủ được tay lái và khoảng cách quá gần, D không kịp xử lý dẫn đến sàn để chân phía trước bên trái của xe mô tô BKS 90B3-232.95 do D điều khiển va chạm với để chân phía trước bên trái của xe mô tô BKS 90B3-581.60 do Nguyễn Văn H điều khiển. Hậu quả: Nguyễn Văn H bị ngã nằm bất tỉnh tại chỗ, được mọi người đưa đi cấp cứu tại các bệnh viện, nhưng do thương tích quá nặng ngày 05/12/2022 H đã chết, hai xe mô tô hư hỏng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Như D khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/12/2022, bị cáo điều khiển xe môtô BKS 90B3-232.95 đi trên đường trục xã N, thuộc địa phận thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam hướng thôn Đ đi Chợ C. Khi đi đến gần Chợ C, bị cáo đã đi lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô BKS 90B3-581.60 do Nguyễn Văn H điều khiển đang đi trên phần đường ngược chiều. Khoảng 1 tuần trước khi xảy ra vụ tai nạn giao thông bị cáo không

sử dụng rượu, bia; trong ngày 04/12/2022 bị cáo ăn uống bình thường, uống thuốc kháng sinh, ăn nho, dâu, táo, quýt và uống nước ngọt có ga, không sử dụng rượu, bia.

Người làm chứng Ngô Văn C1 khai tại Cơ quan Điều tra có nội dung: Khoảng 13 giờ 00 ngày 04/12/2022, tôi đi xe mô tô đón H ở Chợ C và đi trước dẫn H vào thôn Đ. Khi đi trên đường trục xã N, tôi quan sát thấy D điều khiển xe mô tô hướng thôn Đ đi Chợ C, cách xe của tôi khoảng 50 mét. Lúc đi qua xe của tôi thì tôi thấy D điều khiển cho xe chạy ở khu vực giữa đường. Tôi đi sát mép đường bên phải, theo chiều đi của mình, nên xe tôi và xe D tránh nhau an toàn. Khi xe D vừa đi qua thì tôi nghe thấy tiếng động lớn phía sau, quay lại thì thấy xe D va chạm với xe của H. Tôi dừng xe và chạy lại vị trí xảy ra tai nạn, thấy H nằm ngửa gần đuôi xe, chân quay về hướng Chợ C, đầu quay về hướng thôn Đ, thân người nằm sát đường và song song với đường.

Đại diện hợp pháp của bị hại - Ông Nguyễn Văn Đ khai tại Cơ quan Điều tra, có nội dung: Tôi là bố đẻ của Nguyễn Văn H, sau khi tai nạn xảy ra, gia đình cũng như Trần Như D có đến thăm hỏi và thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình tôi với tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu Trần Như D bồi thường gì khác. Tôi thấy tai nạn là rủi ro, không ai mong muốn, nên gia đình tôi thống nhất và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Như D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Chị Lê Thị C có lời khai tại Cơ quan Điều tra và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 11 giờ 00 ngày 04/12/2022, chồng tôi là anh Trần Như D ra cửa hàng bảo tôi là tí nữa sẽ qua nhà bác B2 chơi. Tôi không biết anh D lấy xe mô tô BKS 90B3-232.95 (do tôi đứng tên chủ sở hữu) đi lúc nào, vì xe và chìa khóa để ở nhà còn tôi vẫn ở cửa hàng. Sau vụ tai nạn, tôi mới biết anh D không có giấy phép lái xe mô tô; xe mô tô BKS 90B3-232.95 bị hư hỏng, tôi sửa chữa xong; gia đình tôi đã đến thăm hỏi, bồi thường cho gia đình anh H số tiền là 200.000.000 đồng, đây là tiền của vợ chồng tôi, tôi nhất trí cùng anh D bồi thường cho gia đình anh H và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Chị Nguyễn Thị Hồng H1 khai tại Cơ quan Điều tra, có nội dung: Xe mô tô BKS 90B3-581.60 do tôi đứng tên chủ sở hữu. Ngày 04/12/2022 anh Nguyễn Văn H là anh trai tôi đã điều khiển xe mô tô này tham gia giao thông và bị tai nạn, xe mô tô bị hư hỏng. Sau tai nạn, gia đình Trần Như D đã đến thăm hỏi và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình tôi, việc sửa chữa xe tôi tự khắc phục và không khiếu kiện gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam: Không yêu cầu bồi hoàn số tiền 3.507.829 đồng là chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho Nguyễn Văn H tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H ngày 04/12/2022.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 15 giờ 30 phút ngày 04/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Nam xác

định: Nơi xảy ra tai nạn nằm trên đường trục xã N thuộc địa phận thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam. Đường trục xã N là đường hai chiều, không có vạch kẻ đường, được trải bê tông, xi măng rộng 3,35m. Phía Nam đường tiếp giáp với lề đất đá rộng 1,15m. Phía Bắc đường tiếp giáp lề đất đá, nền xi măng rộng 2,05m. Lấy mép bê tông phía Nam đường làm chuẩn. Xe mô tô BKS 90B3-581.60 sau tai nạn đổ nghiêng bên phải trên nền lề đất đá phía Nam đường. Đầu xe hướng về phía Chợ C, đuôi xe hướng về phía thôn Đ. Cần số, giá để chân trước bên trái xe bị đẩy lệch. Mặt gương chiếu hậu bên trái xe bị vỡ toàn bộ. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0,45m. Trục bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0,75m. Xe mô tô BKS 90B3-232.95 sau tai nạn đổ nghiêng bên phải trên nền bê tông xi măng phía Bắc đường. Đầu xe hướng về phía đi thôn Đ, đuôi xe hướng về phía đi Chợ C. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 4,26m và cách trục bánh trước xe mô tô BKS 90B3-581.60 là 19,7m; trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 4,3m. Các vết trượt xước trên mặt đường được đánh số Vết số 3, Vết số 4, Vết số 5 là những vết không liên tục, có hướng từ Chợ C đi thôn Đ, điểm gần nhất là trùng với mép đường chuẩn, điểm xa nhất mép đường chuẩn là 0,95m, đầu Vết số 3 cách mép đường chuẩn là 0,90m. Các vết trượt xước được đánh số Vết số 6, Vết số 7, Vết số 8, Vết số 9 là vết trượt, xước có hướng từ thôn Đ đi Chợ C. Điểm gần nhất của các vết này là đầu Vết số 6 cách mép đường chuẩn là 1,9m, điểm xa nhất là cuối Vết số 8 là trùng với mép bê tông phía Bắc. Đầu Vết số 6 cách đầu Vết số 3 là 1,93m.

Tại các Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 05/12/2022 của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân, thể hiện: Đối với xe mô tô BKS 90B3-232.95: Nhựa ốp phía trước cổ xe có vết vỡ bật rời khỏi vị trí ban đầu kích thước (15x8)cm. Điểm nứt vỡ gần nhất trùng với mép bên trái của ốp nhựa này. Yếm chắn gió bên trái vỡ khỏi vị trí ban đầu, phần còn lại có kích thước (20x9)cm. Mặt hướng phía trước ốc hãm và đầu trục bánh trước bên trái phía trước xe có vết trượt kích thước (1,5x1)cm hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính dị vật màu nâu dạng vải và cao su. Ốp kim loại sàn để chân trước bên trái bị đẩy cong theo hướng từ dưới lên trên. Nhựa ốp phía trước và nhựa ốp bên trái thân xe (tại vị trí phía dưới bên trái yên xe) có đám nứt vỡ bật rời nhựa kích thước (44x23)cm. Nhựa ốp bên trái động cơ có đám vết nứt vỡ nhựa và trượt xước trên diện kích thước (36x16)cm, hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính tổ chức mô cơ. Điểm trượt xước và nứt vỡ gần nhất trùng với mép trước của ốp nhựa này. Đối với xe môtô BKS 90B3-581.60: Để chân trước, bên trái bị gãy khỏi giá đỡ. Cần tăng số bị nứt gãy tại vị trí tiếp giáp với vỏ động cơ ở bên trái xe và bị đẩy cong gập theo hướng từ trước về sau làm cho đầu mút của cần tăng số tỳ sát vào đầu mút của giá để chân trước bên trái. Mặt hướng phía trong của cần tăng số có vết trượt kích thước (13x1,5)cm hướng từ trước về sau, bề mặt làm sạch bụi đất bám và bám dính chất màu nâu dạng ánh kim và chất màng mỏng dạng nilon. Điểm cuối của vết trùng với đầu mút của cần tăng số. Kim loại làm giá đỡ chống đổ bên trái xe bị vỡ (có dạng hình trụ), phần còn lại có kích thước (4x3)cm. Cạnh trước dưới giá để chân

trước bên trái có vết trượt xước sáng kim loại kích thước (9x2)cm hướng từ trước về sau.

Tại Kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 30/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Dấu vết va chạm: Dấu vết trượt xước mặt phía trong cần tăng số, vết mài trượt sáng kim loại tại cạnh trước dưới giá kim loại để chân trước bên trái có hướng từ trước về sau trên xe mô tô 90B3-581.60 phù hợp với vết trượt xước, nứt vỡ nhựa và dấu vết biến dạng ốp kim loại (đẩy cong) tại sàn để chân phía trước bên trái và ốp nhựa bên trái động cơ trên xe mô tô 90B3-232.95, có hướng từ trước về sau. Vị trí va chạm giữa xe mô tô 90B3-232.95 với xe mô tô 90B3-581.60 ở khoảng giữa điểm đầu Vết số 3 và đầu Vết số 6 ghi nhận trên Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường thuộc phần đường bên phải theo chiều từ Chợ C đi thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 05/GĐ-PY ngày 17/02/2023 của Viện P Quân đội kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn H là suy tuần hoàn, hô hấp không hồi phục sau chấn thương sọ não nặng (hôn mê, Glasgow 3-4 điểm, vỡ xương sọ, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu dưới nhện, chảy máu nhu mô não, phù não).

Phiếu Kết quả xét nghiệm khoa (HH-SH-MD) số 221204684947 của Bệnh viện Đ1 - Đồng Văn ngày 04/12/2022 xác định: Lúc 14 giờ 41 phút ngày 04/12/2022 nồng độ cồn trong máu của Trần Như D là 32,9 mg/dl. Biên bản kiểm tra nồng độ cồn lập hồi 20 giờ 57 phút ngày 04/12/2022 của Công an huyện B, tỉnh Hà Nam xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Như D là 0,095mg/lít khí thở.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 30/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xác định: Trị giá thiệt hại chiếc xe mô tô BKS 90B3-232.95 là 3.660.000 đồng, trị giá thiệt hại chiếc xe mô tô BKS 90B3- 581.60 là 1.930.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS1 ngày 21 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân đã truy tố Trần Như D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung, quyết định truy tố đối với Trần Như D. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về Hình sự: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Như D từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao Trần Như D cho

Trung tâm T1, Bộ Bộ TM Hải quân để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Trần Như D đã thỏa thuận, bồi thường toàn bộ thiệt hại và đã bồi thường xong cho đại diện bị hại Nguyễn Văn H số tiền 200.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận vật chứng của vụ án và các giấy tờ có liên quan khác đã được Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý với nội dung của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì, bị cáo không sử dung rượu, bia trước và trong khi xảy ra vụ tai nạn giao thông ngày 04/12/2022. Trong máu và trong hơi thở của bị cáo có nồng độ cồn có thể là do bị cáo uống thuốc kháng sinh, ăn hoa quả và uống nước ngọt trước đó.

Đối đáp với ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên cho rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, trong hơi thở; bị cáo không thừa nhận có sử dụng rượu, bia; trong máu và hơi thở của bị cáo có nồng độ cồn có thể là do bị cáo ăn hoa quả, uống nước ngọt có ga và sử dụng một số loại thực phẩm. Tuy nhiên, theo nội dung phúc đáp của Bộ Y tế gửi Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân về giải thích nguyên nhân nồng độ cồn có trong máu, khí thở của bị cáo, khẳng định: "Ở người bình thường không sử dụng rượu, bia không thể có nồng độ cồn trong máu là 32,9mg/dl". Do đó, căn cứ kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo là 32,9mg/dl là đủ cơ sở khẳng định bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 90B3-232.95 vào trưa ngày 04/12/2022, xảy ra tai nạn là trong tình trạng có sử dụng, rượu, bia. Cùng với đó, căn cứ khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 quy định: "Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn". Với kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, hơi thở của bị cáo thì có đủ cơ sở khẳng định bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn. Từ đó, đủ căn cứ để áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với Trần Như D.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Như D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện sửa chữa khắc phục sai phạm trở thành người công dân tốt, được tiếp tục cống hiến, phục vụ trong Quân đội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Như D khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/12/2022, Trần Như D không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe mô tô BKS 90B3-232.95 trên đường trục xã N thuộc địa phận thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam, theo hướng thôn Đ đi Chợ C. Bị cáo đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô BKS 90B3-581.60 do Nguyễn Văn H điều khiển đang lưu thông ngược chiều gây tai nạn giao thông, làm cho H bị chấn thương sọ não và tử vong.

Bị cáo Trần Như D điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, quá trình di chuyển không đi đúng phần đường quy định đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông. Với hậu quả làm chết 01 người, đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Trần Như D đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Không có giấy phép lái xe theo quy định" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, nguyên nhân gây ra vụ tai nạn là do bị cáo có hành vi đi sai phần đường từ trước khi xảy ra tai nạn, xe của bị hại đi ngược chiều theo đúng phần đường. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ về "Quy tắc chung" khi tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Viện kiểm sát xác định Trần Như D vi phạm quy định về "Tránh xe đi ngược chiều" quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ là không có căn cứ.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định" đối với bị cáo, thì cần phải xác định được cụ thể, chính xác bị cáo có hành vi sử dụng rượu, bia tại thời điểm điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn vào ngày 04/12/2022 và kết quả xét nghiệm trong máu và hơi thở của bị cáo có nồng độ cồn sau tai nạn là do bị cáo đã sử dụng rượu, bia trước đó. Mặc dù sau tai nạn, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo là 32,9 mg/dl nhưng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai không sử dụng rượu, bia và không có bất kỳ chứng cứ, tài liệu nào khác chứng minh tại thời điểm gây ra tai nạn giao thông Trần Như D có sử dụng rượu, bia.

Nội dung: "Ở người bình thường không sử dụng rượu, bia không thể có nồng độ cồn trong máu là 32,9mg/dl" thể hiện trong Công văn số 1261/BVCR-KHTH ngày 16/5/2023 của Bệnh viện C3 (Công văn số 1261), đây là văn bản được chuyển tiếp từ Công văn số 701/KCB-PHCN&GĐ ngày 02/6/2023 của Cục Q, chữa bệnh Bộ Y tế gửi Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân để tổng hợp và giải quyết vụ án theo quy định, không kết luận Trần Như D có nồng độ cồn trong máu (32,9 mg/dl) là do đã sử dụng rượu, bia; không giải thích được nguyên nhân vì sao bị cáo có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,095mg/lít khí thở. Do đó, không có cơ sở kết luận nồng độ cồn có trong máu và trong hơi thở của bị cáo là do bị cáo đã sử dụng rượu bia tại thời điểm gây tai nạn giao thông ngày 04/12/2022. Cho nên Hội đồng xét xử xét thấy, không đủ cơ sở áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với Trần Như D và không chấp nhận đề nghị này của Viện kiểm sát.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của người và phương tiện tham gia giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ. Nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp là do bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, bị cáo đã điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe, đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo đã vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn giao thông dẫn đến cái chết của Nguyễn Văn H, gây tổn thất lớn về tinh thần không gì bù đắp được cho gia đình bị hại. Khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, cả bị cáo và bị hại đều không đội mũ bảo hiểm và có nồng độ cồn trong máu, đây chỉ là những hành vi vi phạm hành chính, không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn. Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra; sau tai nạn, bị cáo và gia đình đã tự nguyện, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của vụ án, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình công tác, bị cáo đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Trung tâm T1 tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến năm 2015; bị cáo có nhiều năm thực hiện nhiệm vụ tại Quần đảo T, là địa bàn công tác đặc thù, có điều kiện đặc biệt khó khăn; có thời gian bị cáo trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đặc biệt trên biển là

cơ động theo tàu Vùng B Hải quân tham gia công tác xua đuổi giàn khoan HD 981, bảo vệ xây dựng nhà giàn DK, bảo vệ giàn khoan dầu khí. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, có cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Quang H2 đang hưởng chế độ bệnh binh; đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét toàn diện nội dung vụ án, mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nhưng tội phạm do bị cáo thực hiện với lỗi vô ý, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy trường hợp của bị cáo đã thỏa mãn điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp ổn định, đang là Quân nhân công tác tại đơn vị Quân đội, đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho đơn vị của bị cáo để giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội sau này. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 và Điều 591 Bộ luật Dân sự, bị cáo Trần Như D phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Sau tai nạn, bị cáo Trần Như D đã tự nguyện thỏa thuận với gia đình bị hại Nguyễn Văn H về bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 200.000.000 đồng và đã thực hiện xong ngày 08/12/2022. Xét thấy, thỏa thuận này là sự tự nguyện của các bên phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, Bảo hiểm xã hội tỉnh H không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 3.507.829 đồng đã chi trả cho Nguyễn Văn H điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh H; chị Nguyễn Thị Hồng H1 không yêu cầu gì về sửa chữa xe mô tô BKS 90B3-581.60; chị Lê Thị C không có ý kiến gì về việc sửa chữa xe mô tô BKS 90B3-232.95 và tự nguyện dùng khoản tiền 200.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng, cùng với bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại H. Xét thấy, đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của các đương sự, không trái quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các đồ vật, vật chứng của vụ án là: 01 xe mô tô BKS 90B3-581.60, 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B3-581.60 của chị Nguyễn Thị Hồng H1; 01 xe mô tô BKS 90B3-232.95, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B3-232.95 của chị Lê Thị C; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Căn cước công dân số 035096003002 mang tên Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân đã trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp các đồ vật, tài liệu trên theo các Quyết định xử lý vật chứng số 44, 45 cùng ngày 28/3/2023 và Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 77/QĐ-XLTS ngày 09/5/2023. Việc trả lại các đồ vật, tài liệu trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Như D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Như D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Như D 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/10/2023).

Giao bị cáo Trần Như D cho Trung tâm T1, Bộ TM Hải quân để giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành thời gian thử thách. Trường hợp, trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Trần Như D đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H và đã bồi thường xong với tổng số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Như D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với Bản án:

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/10/2023) đối với bị cáo; đối với người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân./.

Nơi nhận:
- TAQS TW;
- TAQS QCHQ;
- VKSQS QCHQ;
- Phòng THA QCHQ;
- CQ THAHS Quân khu 3;
- VKSQS KV1 QCHQ;
- CQ ĐTHS KV1 QCHQ;
- Bị cáo Trần Như D;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Những NCQL, NVLQĐVA;
- Lưu THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

2// Phạm Thị Thanh Thủy